TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 125/2022/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Lưu, ngày 07 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 198/2022/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2022, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996

Nơi ĐKHKTT: Xóm E, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Mai Văn V, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Xóm E, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Mai Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Mai Văn N, sinh ngày 17/10/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Mai Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị H với mức 2.000.000đồng/tháng (hai triệu đồng) từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Mai Văn V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Mai Văn V đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Mai Văn V thỏa thuận chị H chịu cả 150.000 đồng (Một trăm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0007868 ngày 16 tháng 6

năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Mai Văn V phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã T (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ – VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh